

Số: /QĐ-UBND Sơn La, ngày tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Cứng hóa đường liên
xã từ bản Giáp Đất đến trung tâm xã Mường Thái, huyện Phù Yên**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; Luật đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 04/2023/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về mức hỗ trợ sử dụng vốn đầu tư công để thực hiện một số nội dung thuộc Dự án 1 và Tiểu dự án 1, Dự án 4 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 245/NQ-HĐND ngày 15/11/2023 của HĐND tỉnh về phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 4 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Nghị quyết số 291/NQ-HĐND ngày 31/01/2024 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh quy mô, tổng mức đầu tư các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện tiểu dự án 1, dự án 4 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

Căn cứ Quyết định số 217/QĐ-UBND ngày 02/02/2024 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh quy mô, tổng mức đầu tư một số dự án thuộc kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 thực hiện tiểu dự án 1, dự án 4 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 1688/TTr-SGTVT ngày 06 tháng 6 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Cứng hóa đường liên xã từ bản Giáp Đất đến trung tâm xã Mường Thái, huyện Phù Yên.

2. Quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La.

3. Chủ đầu tư: UBND huyện Phù Yên.

4. Mục tiêu: Tăng cường cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và dân sinh ở các xã đặc biệt khó khăn, các thôn đặc biệt khó khăn; đầu tư đường đến trung tâm xã và cứng hóa đường đến trung tâm xã, liên xã.

5. Phạm vi, quy mô đầu tư xây dựng và giải pháp kỹ thuật chính

5.1. Phạm vi công trình

- Điểm đầu: Nối tiếp với Km2+379,67, đường giao thông bản Chiêu đi bản Giáp Đất (đoạn Khe Lành - Giáp Đất).

- Điểm trung gian: Bản Khoai Lang, bản Tông Cầu, xã Mường Thái.

- Điểm cuối: Đầu nối vào Km2+00, đường ven hồ Suối Chiêu đến khu Du lịch Ban Mai (bản Suối Chiêu).

5.2. Quy mô xây dựng: Xây dựng tuyến đạt tiêu chuẩn đường GTNT cấp B (TCVN 10380:2014) với tổng chiều dài đầu tư xây dựng cứng hóa L=6,02Km.

5.3. Giải pháp kỹ thuật

a) Hướng tuyến và nền đường: Tuyến được triển khai trên cơ sở tận dụng nền đường hiện trạng, có cải tạo, mở rộng đảm bảo hợp lý về kinh tế - kỹ thuật, phù hợp với quy trình, quy phạm hiện hành.

- Bình đồ: Bán kính đường cong nằm nhỏ nhất sử dụng $R_{\min}=15m$.

- Cắt dọc: Độ dốc dọc tối đa sử dụng $I_{\max}=13\%$.

- Cắt ngang: Bề rộng nền đường $B_n=4,0m+W$ (không kể rãnh dọc), trong đường cong mở rộng theo tiêu chuẩn; bố trí mở rộng các đoạn tránh xe tuân thủ theo quy định đảm bảo $B_n \geq 6,5m$. Mái taluy đào 1/0,75 đối với đất cấp 3, đất cấp 4; 1/0,50 đối với đá cấp 4; 1/0,30 đối với đá cấp 3; mái taluy 1/1,5 đắp đất; mái taluy 1/1 đắp đá.

- Rãnh dọc:

+ Đoạn nền đất, đá phong hoá mạnh tiết diện hình thang, có gia cố bằng BTXM tại các vị trí xung yếu (nền đường hẹp, dốc dọc lớn, địa chất bị xói lở); bố trí tấm đan bằng BTCT M250 tại các vị trí vào nhà dân.

+ Các vị trí nền đường hẹp, đoạn qua khu dân cư, bố trí rãnh dọc kín hình chữ nhật kích thước (40x50)cm, kết cấu bằng BTCT, đổ lấp ghép.

+ Các vị trí có khe nước lớn, bố trí hố thu kết hợp rãnh dọc hình chữ nhật kích thước (60x80)cm hoặc (80x100)cm, kết cấu bằng BTXM đổ tại chỗ để thu và dẫn nước về cống lân cận.

+ Các vị trí giao nhau với đường dân sinh bố trí rãnh chịu lực hình chữ nhật kích thước rãnh (90x30)cm, kết cấu bằng BTCT, đổ lắp ghép.

b) Mặt đường: Bề rộng mặt đường $B_m=3,0m+W$, trong đường cong mở rộng theo tiêu chuẩn; bố trí mở rộng các đoạn tránh xe tuân thủ theo quy định đảm bảo $B_m \geq 5,5m$, kết cấu mặt đường bằng BTXM M250 dày 18cm/ móng cấp phối đá dăm dày 12cm/ khuôn đường đầm chặt $K \geq 0,95$; lề đường đắp đầm chặt $K \geq 0,95$ phù hợp với cao độ mặt đường.

c) Công trình trên tuyến

- Công trình cống: Tận dụng cống cũ còn tốt; sửa chữa, thay thế các cống bị hỏng; xây dựng cống mới khẩu độ từ 1,0m đến 6,0m, dùng thoát nước lưu vực và rãnh dọc, khổ phù hợp với bề rộng nền đường, tải trọng thiết kế H13-X60; tần suất thiết kế $P=4\%$.

- Tường chắn: Xây dựng tường chắn, ốp mái taluy âm tại các vị trí có độ dốc ngang lớn, nền đắp không đảm bảo ổn định, nền đường giáp suối; kết cấu bằng BTXM hoặc rọ thép nhồi đá hộc, tải trọng thiết kế H13-X60.

d) Hạng mục khác: Xây dựng các điểm vượt nổi, điểm giao, ngã ba phù hợp với quy mô cấp hạng của tuyến và điều kiện thực tế.

đ) Khối lượng và các chi tiết cụ thể: Theo hồ sơ thiết kế được Sở Giao thông vận tải thẩm định tại Thông báo kết quả thẩm định số 1675/SGTVT-QLCL ngày 05/6/2024.

6. Đơn vị tư vấn lập khảo sát, lập dự án: Công ty cổ phần tư vấn đầu tư giao thông Sơn La. Địa chỉ: Số 93, đường Nguyễn Lương Bằng, Tổ 8, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

7. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng

- Địa điểm xây dựng: Huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Diện tích đất sử dụng: 6,05 ha.

8. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính

- Dự án nhóm C;

- Công trình giao thông; Đường ô tô cấp IV;

- Thời hạn sử dụng công trình chính theo tiêu chuẩn thiết kế áp dụng TCVN 10380:2014 và các tiêu chuẩn có liên quan.

9. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

9.1. Số bước thiết kế: 02 bước (*thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công*).

9.2. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

- Công tác trắc địa trong XDCT-Yêu cầu chung TCVN 9398:2012;
- Quy trình khảo sát thăm dò địa chất TCVN 9437:2012;
- Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế TCVN 10380:2014;
- Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế TCVN 4054-2005 (tham khảo);
- Quy trình tính toán các đặc trưng dòng chảy lũ TCVN 9845-2013;
- Quy chuẩn Quốc gia về báo hiệu đường bộ: QCVN 41:2019/BGTVT;
- Đường ô tô-Tiêu chuẩn khảo sát TCCS 31:2020/TCĐBVN (tham khảo);
- Thiết kế mặt đường BTXM thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông TCCS 39:2022/TCĐBVN (tham khảo);
- Ngoài ra có tham khảo một số quy trình, quy phạm và một số các thiết kế điển hình khác của Nhà nước và của Bộ GTVT ban hành.

10. Tổng mức đầu tư xây dựng (làm tròn): 20.872.000.000,0 đồng
(Bằng chữ: Hai mươi tỷ, tám trăm bảy mươi hai triệu đồng).

Trong đó:

- Chi phí GPMB : 1.366.720.000 đồng;
- Chi phí xây dựng : 16.634.234.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án : 421.816.000 đồng;
- Chi phí tư vấn : 1.516.175.000 đồng;
- Chi phí khác : 309.059.000 đồng;
- Chi phí dự phòng : 623.996.000 đồng.

11. Tiến độ thực hiện dự án: 2023-2025.

12. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án

- Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Tiêu dự án 1, Dự án 4 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và Ngân sách huyện.

- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Năm	Ngân sách Trung ương	Ngân sách huyện	Tổng số
2023-2025	9.632,00	11.240,00	20.872,00

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện quản lý dự án theo quy định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND huyện Phù Yên (chủ đầu tư) có trách nhiệm:

- Chịu trách nhiệm về thông tin, số liệu hồ sơ dự án trình duyệt;
- Bố trí vốn và tổ chức triển khai thực hiện dự án đảm bảo đúng mục tiêu, hiệu quả, tiến độ thời gian, không để thất thoát, lãng phí vốn đầu tư;
- Quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng theo đúng quy định;
- Chủ động rà soát các nội dung kiến nghị của Sở Giao thông vận tải tại Thông báo kết quả thẩm định số 1675/SGTVT-QLCL ngày 05/6/2024 trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

2. Sở Giao thông vận tải

- Chịu trách nhiệm về tính chuẩn xác, tính hợp pháp của các thông tin, số liệu, nội dung, quy trình, kết quả thẩm định dự án;
- Hướng dẫn chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án tuân thủ quy định pháp luật về xây dựng theo thẩm quyền quản lý; tổng hợp, tham mưu các nội dung vướng mắc trong quá trình triển khai dự án (nếu có).

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính, Giao thông vận tải; Trưởng Ban Dân tộc tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Phù Yên; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành/.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (t/h);
- VP UBND tỉnh (LĐ, phòng KT);
- TT Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KT (Toàn).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Hồng Minh